

Số: **149/2025/QĐST-HNGĐ**

*Hàm Yên, ngày 30 tháng 6 năm 2025*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 88/2025/TLST-HNGĐ, ngày 18 tháng 4 năm 2025, giữa:

*\* Nguyên đơn:* Chị Ma Thị H, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Thôn Bơi, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

*\* Bị đơn:* Anh Đặng Văn K, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Thôn Bơi, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116 và 117 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2025.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Ma Thị H và anh Đặng Văn K.

Giấy chứng nhận kết hôn số 18 do Ủy ban nhân dân xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang, cấp ngày 12 tháng 5 năm 2006 cho chị Ma Thị H và anh Đặng Văn K không còn giá trị pháp lý.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Đặng Đức C, sinh ngày 05 tháng 6 năm 2011 cho anh Đặng Văn K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Ma Thị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, cháu Đặng Đức C, mức cấp dưỡng 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*)/tháng; phương thức cấp dưỡng: Thực hiện định kỳ hàng tháng; thời gian cấp dưỡng: từ tháng 7 năm 2025 cho đến khi cháu C đủ 18 tuổi.

Chị Ma Thị H có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Các đương sự có quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn.

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của anh Đặng Văn K nếu chị Ma Thị H chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng, thì hàng tháng chị H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.*

Cháu Đặng Văn D, sinh ngày 01 tháng 3 năm 2006, là con chung của chị H và anh K, cháu D hiện nay đã trên 18 tuổi, có khả năng lao động và sống tự lập. Anh K và chị H không đề nghị Toà án giải quyết về phần nuôi con chung đối với cháu D.

- Về tài sản, đất đai chung: Các đương sự đều xác định tự thỏa thuận về tài sản chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Các đương sự đều xác định không có vay nợ chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Miễn nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm đối với chị Ma Thị H và anh Đặng Văn K; miễn nộp tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Ma Thị H, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*" Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự".*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã Y (nơi ĐKKH);
- Đương sự;
- Lưu.

**THẨM PHÁN**

**Lương Thanh Huyền**

